

NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP VỀ NGƯỜI ĐỒNG TÍNH

• Trần Kim Ngọc^(*)

Tóm tắt

Cuộc khảo sát được tiến hành vào tháng 01/2017 với phương pháp thu thập thông tin định lượng dựa vào bảng câu hỏi được thiết kế sẵn, kết hợp với phỏng vấn sâu một vài trường hợp điển hình. Kết quả cho thấy, mặc dù là tầng lớp trí thức trẻ nhưng vẫn còn một bộ phận sinh viên giữ nhận thức sai lệch về người đồng tính, dẫn đến thái độ kỳ thị, giễu cợt đối với những bạn bè là người đồng tính. Những điều này có thể gây nên những khó khăn, trở ngại trong học tập, hòa nhập và phát triển năng lực của người đồng tính trong môi trường đại học.

Từ khóa: Đồng tính, sinh viên, nhận thức, thái độ.

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, hiện nay chưa có con số thống kê chính thức về người đồng tính, tuy nhiên, theo báo cáo khoa học từ tổ chức WHO của Liên Hợp Quốc, khoảng 3% dân số có thiên hướng đồng tính, nếu tỷ lệ này áp dụng ở Việt Nam thì cả nước có khoảng hơn 2,5 triệu người đồng tính [8]. Thực tế cho thấy, hiện nay người đồng tính chiếm số lượng không nhỏ trong xã hội, họ có mặt ở mọi tầng lớp dân cư và có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Một bộ phận trong số họ là lực lượng thanh niên trẻ, năng động, nhiệt tình, khát khao cống hiến... Dù xã hội ngày nay đã có cái nhìn cởi mở hơn với những người đồng tính nhưng không phải ai cũng có sự hiểu biết đầy đủ về họ, đa phần họ đã và đang phải hứng chịu thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử từ các mối quan hệ bên trong gia đình, ngoài xã hội và cả mối quan hệ bạn bè trong môi trường học đường.

Trong xã hội, sinh viên (SV) là đối tượng có học vấn khá cao, đại diện cho tầng lớp trí thức trẻ, vậy nhận thức, thái độ của họ đối với người đồng tính như thế nào? Để góp phần tìm câu trả lời thỏa đáng, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu về “Nhận thức, thái độ của SV Trường Đại học Đồng Tháp về người đồng tính”.

Khái niệm nhận thức về người đồng tính được chúng tôi thao tác và đo bởi các biến: nhận biết về người đồng tính, hiểu biết về đồng tính, khuynh hướng tính dục của người đồng tính và nguyên nhân đồng tính. Khái niệm thái độ được hiểu là hành động, động thái, cách ứng xử của SV khi giao

tiếp với người đồng tính. Khái niệm đồng tính trong nghiên cứu này được hiểu là đồng tính nam (gay) và đồng tính nữ (les). Với các giả thuyết được đưa ra là phần lớn SV có sự nhận biết, hiểu biết đầy đủ về dạng người đồng tính và các khuynh hướng tính dục của người đồng tính. Nhiều SV có nhận định khá chính xác, khách quan về người đồng tính và nguyên nhân đồng tính. Trên cơ sở đó, nhiều SV đã xây dựng cho mình thái độ ứng xử cởi mở, đúng mực khi giao tiếp với người đồng tính. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận SV hiểu biết chưa đầy đủ về người đồng tính, nhận định sai lệch về họ, dẫn đến thái độ kỳ thị, phân biệt khi giao tiếp với người đồng tính. Nên việc trang bị nhận thức và xây dựng thái độ ứng xử đúng đắn với người đồng tính trong tầng lớp SV là điều cần thiết.

Cuộc khảo sát được tiến hành vào tháng 01/2017 tại Trường Đại học Đồng Tháp. Mẫu nghiên cứu gồm 800 SV đang theo học tại Trường, phân bố đều theo giới tính, năm học và khối ngành, được thực hiện bởi phương pháp thu thập thông tin định lượng dựa vào bảng hỏi được thiết kế sẵn, kết hợp với phỏng vấn sâu một số SV từ mẫu định lượng. Bài viết giới thiệu một số kết quả từ cuộc khảo sát trên.

2. Nhận thức về người đồng tính

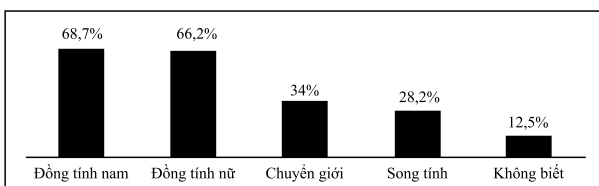
2.1. Hiểu biết về dạng người đồng tính và khuynh hướng tính dục của họ

Cộng đồng người đồng tính gọi tắt là LGBT gồm: đồng tính nữ (lesbian), đồng tính nam (gay), song tính (bisexual) và chuyển giới (transgender). Người *đồng tính* hay *đồng tính luyến ái* được hiểu là đồng tính nam (gay) hoặc đồng tính nữ (les) họ là những người “chịu sự hấp dẫn của những người cùng giới tính”. Người chịu sự hấp dẫn bởi cả hai

^(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

giới gọi là *người lưỡng tính luyến ái* hay còn gọi là *song tính*. Một số người có đặc điểm giới tính sinh học của nam nhưng cảm nhận mình là nữ, họ ăn mặc, ứng xử như phụ nữ và muốn mọi người đối xử với họ như phụ nữ. Ngược lại, một số người có cơ thể nữ cảm nhận mình là nam và muốn được đối xử như nam giới. Những người này được gọi chung là *người chuyển giới*. Do cảm thấy mình là nữ, người nam chuyển giới thường có xu hướng yêu nam giới dị tính; tương tự, người nữ chuyển giới cảm thấy mình là nam và có xu hướng yêu phụ nữ dị tính. Chính vì vậy họ không tự nhận mình là người đồng tính [10].

Việc hiểu biết về dạng người đồng tính và khuynh hướng tình dục của họ là điều quan trọng giúp ta có cái nhìn khách quan, đa chiều, đặt nền tảng cho việc xây dựng mối quan hệ bình đẳng, không kỳ thị đối với người đồng tính. Tuy nhiên, trong cuộc sống đời thường không phải ai cũng có được sự hiểu biết này, trong đó có cả SV. Khi được hỏi: “Người đồng tính thuộc dạng người nào trong bảng liệt kê dưới đây?” chỉ có 68,7% và 66,2% SV chọn “đồng tính nam”, “đồng tính nữ”, trong khi đó có đến 34% SV chọn “người chuyển giới”, 28,2% chọn “song tính” và có đến 12,5% SV cho rằng mình “không biết”, không có sự khác biệt lớn giữa nam và nữ trong các phương án trả lời.

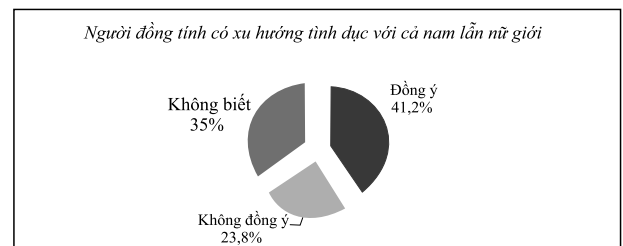


Biểu đồ 1. Nhận biết về dạng người đồng tính ở SV

Kết quả trên cho thấy nhiều SV vẫn chưa có sự nhận biết, hiểu biết chính xác về dạng người đồng tính nên có sự nhầm lẫn khi cho rằng “người chuyển giới”, “người song tính” cũng là người đồng tính. Theo kết quả nghiên cứu từ Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) nguyên nhân dẫn đến sự hiểu biết nhầm lẫn này có thể do ảnh hưởng của thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng bởi “có một số tác giả quy khái niệm chuyển giới về khái niệm đồng tính, coi người chuyển giới cũng chính là người đồng tính... Các bài báo sử dụng nhầm lẫn hay đồng nhất các khái niệm liên quan đến đồng

tính như vậy sẽ cung cấp kiến thức sai cho xã hội, gây hiểu lầm về nhóm này” [10].

Bên cạnh đó, mặc dù “đồng tính” không còn là vấn đề mới trong xã hội ngày nay nhưng điều đáng ngạc nhiên là vẫn còn một tỷ lệ khá lớn (12,5%) SV hoàn toàn không biết về dạng người đồng tính. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có đến 41,2% SV “đồng ý” với nhận định “người đồng tính có xu hướng tình dục với cả nam giới và nữ giới”; 35% “không biết” và chỉ có 23,8% “không đồng ý”, có thể chính sự nhầm lẫn và thiếu kiến thức này đã đưa đến định kiến tiêu cực về xu hướng tình dục của người đồng tính, khi có đến 11,4% SV được hỏi quan niệm rằng “xu hướng tình dục của người đồng tính là bệnh hoạn không thể chấp nhận được”.



Biểu đồ 2. Nhận biết về xu hướng tình dục của người đồng tính ở SV

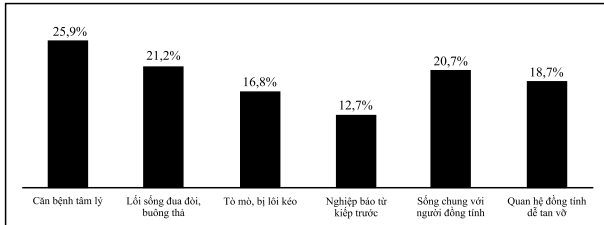
Có thể chính sự thiếu kiến thức về đồng tính đã đưa đến những nhận định tiêu cực về người đồng tính, những định kiến trong suy nghĩ và hành động mà người đồng tính đã và đang hứng chịu dù trong môi trường đại học.

2.2. Nhận định về người đồng tính và nguyên nhân đồng tính

Ngày nay, dù các nhà khoa học chưa thống nhất ý kiến về nguyên nhân cụ thể khiến một người là dị tính luyến ái, đồng tính luyến ái hay lưỡng tính luyến ái. Nhưng nhiều nghiên cứu đề cập đến các yếu tố di truyền, hoóc môn, phát triển con người, xã hội, văn hóa là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến xu hướng tình dục. Nhiều nhà khoa học cho rằng: cả sinh học và xã hội đều đóng vai trò phức tạp trong vấn đề này; và đa số người ta không có khả năng tự lựa chọn xu hướng tình dục của mình [10].

Điều đáng ngạc nhiên là nhiều SV đại học cho đến nay vẫn còn nghĩ đồng tính là một căn bệnh, một hội chứng có thể lây lan và bị nhiễm do lối sống và môi trường sống không lành mạnh. Kết quả khảo sát cho thấy có đến 25,9% SV được hỏi cho

rằng: “đồng tính là căn bệnh tâm lí có thể chữa trị được”; 21,2% quan niệm “đồng tính là do lối sống đua đòi, buông thả của bản thân”; 16,8% nghĩ “có thể bị đồng tính nếu tò mò và bị những người đồng tính khác lôi kéo”; 12,7 nghĩ rằng “đồng tính là do nghiệp báo từ kiếp trước”; 20,7% tin “sẽ bị đồng tính khi chung sống với người đồng tính”; 18,7% cho rằng “mối quan hệ tình dục đồng giới dễ tan vỡ”, không có sự khác biệt lớn giữa nữ và nam trong các phương án trả lời.



Biểu đồ 3. Nhận định về mối quan hệ đồng giới và nguyên nhân đồng giới ở SV

Chính sự thiếu hiểu biết về đồng tính nên nhiều SV có cái nhìn tiêu cực đầy định kiến với người đồng tính. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có 73 SV (9,2%) trong 800 SV được hỏi có suy nghĩ cực đoan rằng “lối sống của người đồng tính là lệch lạc cần phải loại trừ”. Nhiều SV (14,5%) khi được hỏi vẫn cho rằng “quan hệ tình dục đồng giới là hành vi đồi bại, tội lỗi” đi ngược lại với luân lý thông thường và đáng “ghê tởm”, có 11,9% SV vẫn nghĩ “người đồng tính nên che giấu giới tính thật của mình và kết hôn với người khác giới”.

Điều này cho thấy khó khăn lớn nhất của người đồng tính là không được chấp nhận dù đối với tầng lớp trí thức trẻ, hiện đại như SV. Và khi đồng tính được xem là một biểu hiện của đạo đức suy đồi, nhiều người phải che giấu nhu cầu sinh lý bình thường của mình và họ phải tìm cách giải quyết nhu cầu tình dục của bản thân bằng con đường mại dâm thiếu an toàn, vô tình tạo nên cái nhìn lệch lạc của xã hội về họ. Mặt khác, một khi quan niệm đồng tính là lệch lạc, là tệ nạn xã hội nhiều SV có thái độ thờ ơ, phớt lờ hoặc tránh tiếp xúc, không cập nhật thông tin hay tìm hiểu rõ vấn đề đưa đến sự sai lệch trong nhận thức về người đồng tính. Một vòng tròn luân quần của sự bất công mà người đồng tính chính là nạn nhân.

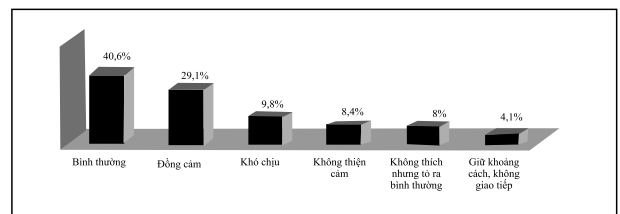
3. Thái độ đối với người đồng tính

Sự thiếu hiểu biết và nhận thức sai lệch về

người đồng tính đưa đến thái độ kì thị, phân biệt đối xử mà người đồng tính phải gánh chịu trong các mối quan hệ ở gia đình, ngoài xã hội và ngay cả trong môi trường học đường.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, dù không quá gay gắt nhưng vẫn còn một bộ phận SV nghĩ rằng những bạn SV đồng tính không nên được đề cử giữ các chức vụ trong trường học. Cụ thể có 12,8%, 4,9%, 5,8% và 2,9% SV được hỏi không hài lòng nếu các bạn SV đồng tính được đề cử làm “lớp trưởng”, “phó học tập”, “bí thư”, “chi hội trưởng”. Kết quả này cho thấy thái độ phân biệt đối xử vẫn còn đang diễn ra trong giới SV đối với người đồng tính.

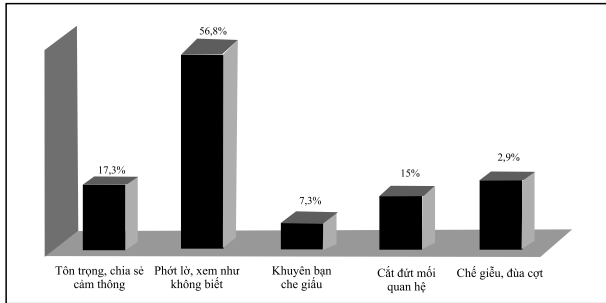
Mặc dù có đến 78,9% SV được hỏi thừa nhận mình có quen biết với những bạn bè là người đồng tính trong SV nhưng chỉ có 40,6% và 29,1% trong số họ cảm thấy “bình thường” và “đồng cảm” khi giao tiếp, còn lại vẫn giữ thái độ kì thị. Có thể chính suy nghĩ sai lầm khi cho đồng tính luyến ái là lệch lạc, là tệ nạn xã hội, là khác thường hay chỉ đơn giản là không giống với số đông nên khi giao tiếp với các bạn SV đồng tính có 9,8% SV được hỏi vẫn cảm thấy “khó chịu và không thoải mái”; 8,4% cảm thấy “không thiện cảm”; 8,0% tâm sự “trong lòng muốn giao tiếp nhưng bên ngoài vẫn tỏ ra bình thường; đặc biệt 4,1% SV có thái độ cực đoan “luôn muốn giữ khoảng cách, không muốn giao tiếp”.



Biểu đồ 4. Thái độ của SV khi giao tiếp với người đồng tính

Đối với những bạn bè thân tính, liệu các bạn SV đồng tính có được cái nhìn cảm thông hay không? Với câu hỏi “Khi biết bạn thân của mình là người đồng tính, bạn sẽ ứng xử như thế nào?”, kết quả đáng thất vọng là có đến 56,8% giữ thái độ “phớt lờ, xem như không biết”; 7,3% quan tâm hơn khi “khuyên bạn che giấu giới tính thật”; 15,7% “cắt đứt mối quan hệ bạn bè” vì các lí do như xấu hổ, sợ bị lây nhiễm, sợ mọi người

cũng nghĩ mình là người đồng tính... 2,9% có thái độ “ché giấu, đũa cọt”; chỉ có 17,3% là “tôn trọng, chia sẻ, cảm thông”. Không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê giữa nam và nữ trong các phương án trả lời.



Biểu đồ 5. Thái độ của SV khi biết bạn thân là người đồng tính (tình huống giả định)

Có thể chính vì sợ thái độ thờ ơ, ghẻ lạnh và hơn hết là sợ bị bỏ rơi trong mối quan hệ thân thiết như bạn bè, gia đình mà nhiều người đồng tính phải che giấu giới tính thật, chịu sự giày vò và những nỗi đau về mặt tinh thần mà đáng ra họ không phải chịu. Mặt khác, việc không được bạn bè hiểu và thông cảm hay “thừa nhận” họ là một phần của xã hội, cùng với thái độ kì thị, dè dặt và “kinh tởm” hoặc giễu cợt, không ít SV đồng tính cảm thấy mất tự tin, họ phải thu mình với suy nghĩ đầy mặc cảm và tiêu cực:

“Mình cảm thấy không được thoải mái và cũng ngại khi nói chuyện với người khác vì nghĩ mọi người không thích người đồng tính, mình cảm thấy như bị tổn thương” (SV - đồng tính nam).

“Mình rất cô đơn và đau khổ vì nghĩ người khác nghĩ mình là “quái vật”” (SV - đồng tính nữ).

Liệu những nhận thức sai lệch về đồng tính, thái độ kì thị trong giao tiếp với người đồng tính từ kết quả khảo sát này có gây nên những khó khăn, trở ngại trong học tập, hòa nhập và phát

triển năng lực của người đồng tính trong môi trường đại học hay không? Một gợi ý cho hướng nghiên cứu khác.

4. Kết luận

Qua kết quả khảo sát nhận thức, thái độ của SV về người đồng tính cho thấy vẫn còn một bộ phận SV nhận thức sai lệch về người đồng tính; nhiều SV vẫn còn giữa thái độ kì thị, phân biệt đối xử khi giao tiếp với các bạn SV đồng tính. Sự nhận biết, hiểu biết của SV về dạng người đồng tính và khuynh hướng tình dục của họ chưa cao, vẫn còn nhiều SV có cách hiểu mơ hồ, nhập nhằng, xem “người chuyển giới”, “người song tính” cũng là người đồng tính. Từ sự thiếu hiểu biết về các dạng người đồng tính đã đưa đến suy nghĩ lệch lạc về xu hướng tính dục và bản dạng tính dục ở người đồng tính. Một số SV còn suy nghĩ đồng tính là một căn bệnh có thể chữa trị, là hội chứng dễ lây lan và bị nhiễm hay hơn hết là tệ nạn xã hội... thế nên họ vẫn còn giữ thái độ kì thị, phân biệt đối xử hoặc giễu cợt khi giao tiếp với người đồng tính.

Ngày nay việc tìm kiếm thông tin, kiến thức đúng đắn, đầy đủ về người đồng tính không khó, đặc biệt là đối với SV nhưng có lẽ vì quan niệm người đồng tính là lệch lạc, là bệnh hoạn hay là tệ nạn xã hội cần tránh xa... nên nhiều SV không muốn tìm hiểu để bổ sung kiến thức về vấn đề này. Họ xa lánh, ngán ngại khi tiếp xúc ngay cả với các bạn SV là người đồng tính. Kết quả khảo sát ở trên cũng cho thấy lỗi hổng kiến thức về người đồng tính vẫn tồn tại và cần lấp đầy trong SV. Bên cạnh đó, việc tôn trọng, đồng cảm, cư xử đúng mực và không phân biệt đối xử hay kì thị khi giao tiếp với người đồng tính là thái độ cần có không chỉ riêng đối với SV, mà ở tất cả mọi người trong xã hội văn minh, hiện đại./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Báo Điện tử Gia đình và Xã hội (2017), “Bi kịch khó nói của những “bóng kín”, <http://giadinh.net.vn/xa-hoi/bi-kich-kho-noi-cua-nhung-bong-kin-2011080504505399.htm>.
- [2]. Lê Minh Giang (2016), “Thực trạng kỳ thị và mối liên quan với hành vi tình dục nguy cơ ở nam bán dâm đồng giới”, *Nghiên cứu Y học*, (Số 99), tr.137-146.
- [3]. Phạm Thị Hoa, Đồng Thị Yên (2015), “Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam”, *Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, (số 5), tr.70-79.
- [4]. Nguyễn Thị Thu Hương và đồng tác giả (2013), *Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam*, NXB Thế giới.

[5]. Lương Thế Huy, Phạm Quỳnh Phương (2015), “*Có phải bởi vì tôi là LGBT?*” *Phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tính dục và bản dạng giới ở Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường, NXB Hồng Đức.

[6]. Nguyễn Thị Thu Nam và đồng tác giả (2013), *Sống chung cùng giới: Trải nghiệm thực tế và mưu cầu hạnh phúc lứa đôi*, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường, NXB Thế giới.

[7]. Trương Hồng Quang (2013), *Tìm hiểu một số vấn đề dưới góc độ pháp lý về đồng tính, song tính và chuyển giới*, NXB Chính trị Quốc gia.

[8]. Bùi Hoàng Tám (2017), “Số phận của gần 3 triệu người đồng tính Việt Nam sẽ ra sao?”, <http://dantri.com.vn/blog/so-phan-gan-3-trieu-nguoi-dong-tinh-viet-nam-se-ra-sao-1379498494.htm>.

[9]. Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và vị thành niên (2017), “Truyền thông nói về: Người đồng tính, nhìn thế nào cho đúng?”, <http://csaga.org.vn/61/Nguoi-dong-tinh,-nhin-nhan-the-nao-cho-dung--219.htm>.

[10]. Viện Nghiên cứu Xã hội Kinh tế và Môi trường (2011), *Đa dạng và bản sắc thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên một số báo in và báo mạng*, NXB Thế giới.

DONG THAP UNIVERSITY STUDENTS' PERCEPTION AND ATTITUDES TO THE HOMOSEXUAL

Summary

A quantitative survey was conducted in January 2017 by means of a structured questionnaire, combined with an in-depth interview with some participants. The findings reveal that though being the educated youth, many students still hold a misconception of homosexuality, thus leading to their discrimination and sneering attitudes towards homosexual friends. This might cause obstacles to homosexuals' learning, integrating and capacity developing in the college environment.

Keywords: Homosexual, student, perception, attitude.

Ngày nhận bài: 15/1/2018; Ngày nhận lại: 4/4/2018; Ngày duyệt đăng: 21/5/2018.